

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCNS

Trà Bông, ngày tháng 8 năm 2022

V/v xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện;
- Chi cục Thuế huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện nội dung Công văn số 3972/UBND-KTTH ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025. Đồng thời, trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 599/TC-KH ngày 09/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện; Chi cục Thuế huyện; UBND các xã, thị trấn căn cứ các quy định hiện hành, thực hiện xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025 sát với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương; trong đó, cần đảm bảo một số nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2022

1. Nguyên tắc đánh giá:

Căn cứ kết quả thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm; trong đó, tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn, nhất là tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện rà soát, đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thực hiện thu NSNN năm 2022, kiến nghị giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu NSNN được Hội đồng nhân dân huyện giao.

2. Nội dung đánh giá:

a) Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2022, chú ý làm rõ:

- Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực và tình hình, xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19.

- Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số

43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2022; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2022 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31/12/2022. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

c) Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật.

d) Đánh giá tình hình thu ngân sách từ xử lý tài sản công theo các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cơ quan của tỉnh và các địa phương trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

e) Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2022 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

g) Các khoản thu của các đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài nguồn NSNN), trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của từng đơn vị; đánh giá các khoản thu phí được để lại theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2022

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2022

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ĐTPT chương trình, dự án nguồn NSNN năm 2022 (bao gồm cả chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2022 theo quy định).

- Các chương trình, dự án đầu tư công: việc giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2022, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31/01/2023; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi ĐTPT của ngân sách địa phương, đề nghị chi tiết nguồn vốn ngân sách địa phương; vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ

có mục tiêu từ vốn ngoài nước, vốn trong nước); có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2021, kế hoạch vốn năm 2022 (kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2022).

- Đối với chi ĐTPT từ nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất: tình hình thu, nộp ngân sách và việc thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2022 từ nguồn thu này.

- Đánh giá tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSNN và thu hồi vốn ứng đến ngày 31/12/2021; ước số xử lý trong năm 2022; dự kiến số nợ xây dựng cơ bản, số ứng chưa có nguồn thu hồi đến ngày 31/12/2022 (chi tiết từng dự án).

- Đánh giá tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và số vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2022, dự kiến đến hết năm 2022; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022

a) Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2022 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, trong đó bên cạnh việc đánh giá các nhiệm vụ chi theo dự toán, tập trung làm rõ tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2022; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

c) Đánh giá tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị (Kết luận số 28-KL/TW) về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy, trong đó số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định của Chính phủ.

đ) Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập:

- Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế đến hết năm 2022.

- Tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đến việc bố trí NSNN theo từng lĩnh vực trong năm 2022, lũy kế đến hết năm 2022 và việc sử dụng số kinh phí NSNN dành ra từ việc nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

e) Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2022 (báo cáo cụ thể đối tượng, kinh phí thực hiện).

3. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án, đề án khác

a) Đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia

Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tổng mức kinh phí cho Chương trình theo phê duyệt của cấp thẩm quyền; kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia (cụ thể nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; nguồn vốn vay, nguồn vốn huy động khác - nếu có), theo từng lĩnh vực chi (nếu có).

- Việc bổ sung, phân bổ, giao dự toán năm 2022 (gồm cả dự toán năm 2021 chuyển sang) đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia; tiến độ giải ngân, khả năng thực hiện năm 2022, chi tiết đối với từng nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn vốn ĐTPT, chi thường xuyên; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; nguồn vốn vay, nguồn vốn huy động khác - nếu có), theo từng lĩnh vực chi.

- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có).

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

1. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2023.

a) Nguyên tắc chung

- Dự toán thu NSNN năm 2023 phải được xây dựng theo đúng các quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế và các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, diễn biến phục hồi của nền kinh tế, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN.

- Dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, bình quân tăng khoảng 7 - 9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022

b) Xây dựng dự toán thu nội địa

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2023 ngoài việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu nêu trên, phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn).

- Dự toán thu NSNN năm 2023 phải được xây dựng trên cơ sở hệ thống dữ liệu thông tin về đất đai, đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí) chi tiết theo từng khoản thu theo quy định.

- Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN.

2. Xây dựng dự toán chi NSDP năm 2023

a) Nguyên tắc chung

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên NSNN.

b) Xây dựng dự toán chi ĐTPT

Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN được xây dựng theo các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025.

c) Xây dựng dự toán chi thường xuyên

- Trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan; các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị và Quốc hội; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2023 (Chỉ thị số 12/CT-TTg); số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025).

- Dự toán chi thường xuyên năm 2023 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai Kết luận số 28-KL/TW; trong đó, quỹ lương tính theo biên chế được giao (nếu có) hoặc theo Kết luận số 28-KL/TW, trên cơ sở đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương năm 2023 so với năm 2022.

- Bên cạnh việc tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như: đóng niên lễ, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi ĐTPT và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

- Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể:

+ Số biên chế được giao năm 2023 (nếu có). Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: (i) Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023 (trường hợp chưa được giao biên chế năm 2023, xác định theo biên chế được giao năm 2022), bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/7/2022, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

+ Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý Nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

+ Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật: NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Khi xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải tiết kiệm tối thiểu 15% so với dự toán năm 2022 ngay từ khâu xây dựng kế hoạch dự toán.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

C. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023-2025

1. Căn cứ, yêu cầu lập kế hoạch

a) Thực hiện quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 7/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC), các Luật về thuế, quản lý thuế, Luật phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật quản lý tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Dự toán chi năm 2023-2025 xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng.

c) Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2023.

2. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025

a) Đối với dự toán năm 2023: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

b) Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025: áp dụng các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

c) Thời hạn gửi báo cáo

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu NSNN năm 2022, dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 gửi về UBND huyện (*thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, đồng thời gửi qua địa chỉ: ductckh28@gmail.com*) **trước ngày 15/8/2022** để tổng hợp và tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Tài chính **trước ngày 20/8/2022**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện: CVP, CVNS;
- Lưu: VT(HaL).

CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Ngọc

